| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thế Vọng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Bình Hòa

Ông Huỳnh Tấn Sơn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn T** (tên gọi khác: Tý), sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số ML/BS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Hồng D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 25/7/2022 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*:

+ Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1994; cư trú tại: Số BTT, Khu phố S, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

+ Anh Trần Minh Ph, sinh năm 1996; cư trú tại: Số nhà HT/BC, đường HVC, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Đoàn Thị Ph1, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn LCB, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, vắng;

+ Ông Nguyễn T1, sinh năm 1977; cư trú tại: Số ML/BS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng;

+ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1989; cư trú tại: Số MB/BS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Tấn L1 (có mặt), anh Nguyễn HC (có mặt), anh Lê Văn D, vắng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn T là người làm thuê và nuôi gà cho anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1989, cư trú tại Số MB/BS, Tổ BS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và T có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Tấn L1, sinh năm 2004, cư trú tại Số HBT/S, đường BNT, Khu phố B, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và Nguyễn HC, sinh năm 2004, cư trú tại Số MNH, Tổ BS, Khu phố S, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2021, trong lúc Nguyễn Tuấn T đang ở nhà của anh Nguyễn Quốc C, địa chỉ tại Số MB/BS, Tổ BS, Khu phố B, phường T, thành phố T thì T nhìn thấy chiếc điện thoại di động của anh Quốc C đang để trên bàn nên T nảy sinh ý định truy cập vào trang mạng xã hội Facebook rồi chiếm đoạt tài khoản Facebook của anh Quốc C và nhắn tin cho các tài khoản Facebook khác là bạn của anh Quốc C để hỏi mượn tiền rồi chiếm đoạt sử dụng tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng của Tú đăng nhập vào tài khoản Facebook và nhập số điện thoại của anh Quốc C rồi vào mục quên mật khẩu. Lúc này, trang mạng xã hội Facebook gửi mã khôi phục mật khẩu của tài khoản Facebook có tên "CF" của anh Quốc C vào điện thoại của anh Quốc C. Tiếp đó, T lấy mã khôi phục mật khẩu của tài khoản Facebook có tên "CF" đăng nhập vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng của T rồi vào mục thay đổi mật khẩu của tài khoản Facebook có tên "CF" của anh Quốc C để chiếm đoạt quyền truy cập tài khoản khoản Facebook có tên "CF" của anh Quốc C. Tiếp đó, T đã sử dụng quyền truy cập tài khoản xã hội Facebook có tên "CF" của anh Nguyễn Quốc C để thực hiện 02 (hai) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

*1. Vụ thứ nhất*:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, trong lúc Nguyễn Tuấn T và Nguyễn HC đang ở trại gà của anh Nguyễn Quốc C, địa chỉ tại Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Tú sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng truy cập tài vào khoản Facebook có tên "CF" của anh Nguyễn Quốc C rồi sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin vào tài khoản Facebook có tên "LBD" của anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991, cư trú tại Số BTT, Khu phố S, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để hỏi mượn anh L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Lúc này, do anh L nghĩ đây là tài khoản mạng xã hội của anh Nguyễn Quốc C là bạn quen biết ngoài xã hội nên anh L đã đồng ý làm theo sự hướng dẫn của tài khoản mạng xã hội Facebook tên "CF" và sử dụng ứng dụng chuyển tiền Banking để chuyển số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đến tài khoản Ngân hàng Quân đội MB Bank, số tài khoản 140013867xxxx, tên chủ tài khoản là Đoàn Thị Ph1, sinh năm 1987, cư trú tại thôn LCB, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam (chị Ph1 là người kinh doanh Cửa hàng Viettelpost, địa chỉ tại Số BCM, đường NCT, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh

Bình Dương) với nội dung "chuyen cho C" và chụp màn hình nội dung chuyển tiền gửi tin nhắn lại cho tài khoản mạng xã hội mang tên "CF". Tiếp đó, T rủ HC cùng đi đến nhà Nguyễn Tấn L1 để chơi; HC đồng ý nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, màu xanh-trắng, biển số 61B1-187.xx chở HC đi đến nhà L1, địa chỉ tại Số HBT/S, đường BNT, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, T rủ HC và L1 cùng đi đến Cửa hàng Viettelpost, địa chỉ tại Số BCM, đường NCT, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để rút tiền giúp ba của T; HC và L1 đồng ý. Tiếp đó, T, HC và L1 đi đến gặp chủ Cửa hàng Viettelpost là chị Ph1. Do điện thoại di động của T hết pin nên T hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh của HC để truy cập vào tài khoản xã hội Facebook có tên "CF" của anh Nguyễn Quốc C rồi tải hình ảnh có nội dung "chuyển khoản số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho CF" rồi kêu L1 cầm điện thoại di động có hình ảnh chứa nội dung chuyển tiền đi vào bên trong quầy Cửa hàng Viettelpost gặp chị Ph1 để rút số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng giúp T. Nghe vậy, L1 đi vào bên trong Cửa hàng Viettelpost và đưa chiếc điện thoại di động cho chị Ph1 xem hình ảnh việc chuyển tiền và nội dung giao dịch chuyển tiền để chị Ph1 kiểm tra. Sau khi chị Ph1 xác định nội dung trong điện thoại do L1 cung cấp có thể hiện nội dung với số tiền đã được chuyển vào tài khoản của chị Ph1 đúng với tên người nhận nên chị Ph1 đã trả lại chiếc điện thoại cho L1 và đếm tiền để đưa cho L1; cùng lúc này T từ bên ngoài đi vào đứng phía trước quầy của chị Ph1 để đợi lấy tiền. L1 thấy T đi vào nên đi ra bên ngoài đứng đợi cùng với HC. Sau khi lấy được số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, T dẫn L1 và HC đi mua quần áo cho HC hết số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng và T cho HC số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để tiêu xài rồi T, L1 và HC đi về nhà.

Đến ngày 03/12/2021, anh Nguyễn Thanh L tìm gặp anh Nguyễn Quốc C để hỏi về số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng mà anh L cho rằng đã cho anh Quốc C mượn thì anh Quốc C nói cho anh L biết sự việc tài khoản mạng xã hội Facebook, Messenger mang tên "CF" của anh Quốc C đã bị kẻ gian chiếm đoạt quyền truy cập và giả mạo anh C để mượn tiền lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh L nên anh L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để trình báo vụ việc như đã nêu trên.

*2. Vụ thứ hai*:

Khoảng 18 giờ ngày 30/11/2021, trong lúc Nguyễn Tuấn T đang ngồi chơi cùng Nguyễn HC ở nhà của Nguyễn Tấn L1, địa chỉ tại Số HBT/S, đường BNT, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh của HC để truy cập vào tài khoản xã hội Facebook có tên "CF" của anh Nguyễn Quốc C rồi sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin đến tài khoản Facebook có tên "PKG" của anh Trần Minh Ph, sinh năm 1996, cư trú tại số HT/BC, đường HVC, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để hỏi mượn số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, do anh Ph nghĩ đây là tài khoản mạng xã hội của bạn là anh Nguyễn Quốc C nên anh Ph đồng ý. Tuy nhiên, do anh Ph chỉ còn 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng trong tài khoản nên anh Ph đã chuyển số tiền trên vào tài khoản Ngân hàng Quân đội MBBank, số tài khoản 140013867xxxx tên chủ tài khoản là Đoàn Thị Ph1 (theo sự hướng dẫn của tài khoản mạng xã hội Facebook, Messenger tên "CF"). Sau đó, anh Ph gọi điện thoại cho chị Ph1 để xác nhận đã chuyển tiền vào tài khoản của chị Ph1 và cho phép người tên C rút tiền tại cơ sở Cửa hàng Viettelpost, địa chỉ tại Số BCM, đường NCT, Tổ BT, Khu phố

B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương của chị Ph1. Sau khi biết được anh Ph đã chuyển tiền nên T đã rủ HC cùng đi đến Cửa hàng Viettelpost, địa chỉ tại Số BCM, đường NCT, Tổ BT, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy tiền giúp cha của T thì HC đồng ý. Liền đó, T kêu HC gọi điện thoại để thuê anh Lê Văn D, sinh năm 1997, cư trú tại thôn MB, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận làm nghề chạy taxi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Missubishi, loại Xpander, màu xám, biển số 90A-087.xx đến chở T và HC đi đến Cửa hàng Viettelpost. Đến nơi, HC ngồi ngoài xe taxi để đợi còn T đi vào trong Cửa hàng Viettelpost gặp chị Đoàn Thị Ph1 để lấy tiền. Lúc này, do chị Ph1 chỉ còn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền mặt nên T lấy số tiền này, còn lại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng thì T hẹn để sáng hôm sau sẽ quay lại gặp chị Ph1 để lấy tiền, rồi T kêu anh D điều khiển xe ô tô biển số 90A-087.xx chở T và HC đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 23 phút cùng ngày 30/11/2021, T gọi điện thoại cho chị Ph1 và tự xưng tên là C và yêu cầu chị Ph1 chuyển số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào tài khoản Ngân hàng Á Châu (ACB), số tài khoản 13060xxx tên Trịnh Văn Ng, sinh năm 1996, cư trú tại Số MHC/M, đường CMTT, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (anh Ng làm nghề cầm cố tài sản và dịch vụ chuyển, rút tiền) theo sự hướng dẫn của T. Sau khi chị Ph1 chuyển số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng xong, T hẹn chị Ph1 sáng hôm sau sẽ quay lại lấy số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng còn lại thì chị Ph1 đồng ý. Tiếp đó, T gọi điện thoại cho anh D để hỏi thuê anh D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Missubishi, loại Xpander, màu xám, biển số 90A-087.xx chở T, HC và L1 đi đến thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chơi với giá 3.000.000 đồng thì anh D đồng ý. Trên đường đi, T kêu anh D điều khiển xe ô tô biển số 90A-087.xx đến tiệm cầm đồ của anh Ng, địa chỉ tại Số MHC/M, đường CMTT, phường A, thành phố T để rút số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng rồi nhóm của T, HC, L1 và hai người bạn của T là D và M (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi đến thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để chơi, đến ngày 02/12/2021 mới đi về nhà và sau đó T bỏ trốn khỏi địa phương. Riêng, đối với anh Ph, ngày 01/12/2021 sau khi anh Ph liên lạc với anh Quốc C thì biết được đã bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 150.000.000 (một trăm lăm mươi triệu) đồng nên anh Ph đã đến gặp chị Ph1 để yêu cầu nhận lại số tiền trên. Tuy nhiên, do T đã chiếm đoạt số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng nên chị Ph1 đã giao trả lại cho anh Ph số tiền còn lại là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Ngày 02/12/2021, anh Ph đã trên Trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để trình báo sự việc như đã nêu trên.

Quá trình xác minh và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã yêu cầu Nguyễn HC và Nguyễn Tấn L1 đến trụ sở để làm việc thì HC và L1 cùng khai nhận: Nguyễn Tuấn T là người đã rủ HC và L1 đi đến Cửa hàng Viettelpost gặp chị Đoàn Thị Ph1 để lấy tiền giúp cha của T vào các ngày 26/11/2021 và ngày 30/11/2021 như nội dung vụ án đã nêu trên. Ngày 12/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định khởi tố bị can số 160/QĐ-CSĐT-HS và Quyết định truy nã số 28/QĐĐN-CSĐT-HS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đối với Nguyễn Tuấn T, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đến ngày 25/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt được T theo Quyết định truy nã số 28/QĐĐN-CSĐT-HS ngày 12/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/7/2022, cha ruột của Nguyễn Tuấn T là ông Nguyễn T1, sinh năm 1977, cư trú tại Số ML/BS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thay mặt T bồi thường cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Hiện tại, anh L không có yêu cầu gì đối với T và có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Riêng, đối với số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng mà T đã chiếm đoạt của anh Trần Minh Ph. Hiện tại, anh Ph yêu cầu T phải bồi thường cho anh Phát số tiền nêu trên mà T đã chiếm đoạt của anh Ph.

Đối với Nguyễn Tấn L1 và Nguyễn HC quá trình điều tra, xác định: Khi HC và L1 đi cùng với Nguyễn Tuấn T đến gặp chị Đoàn Thị Ph1 để rút tiền, T nói với HC và L1 đi rút tiền giúp cha của T. Do đó, HC và T không biết được T đã có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét, xử lý đối với HC và L1.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTDM ngày 18/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

*Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải trả lại cho bị hại Trần Minh Ph số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của các bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày ngày 26/11/2021, tại nhà của anh Nguyễn Quốc C, địa chỉ tại Số MB/BS, Tổ BS, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tuấn T đã có hành vi chiếm đoạt quyền truy cập

trang mạng xã hội Facebook, có tên tài khoản "CF" của anh Nguyễn Quốc C, rồi vào các ngày 26/11/2021 và ngày 30/11/2021 bị cáo đã sử dụng tài khoản Faceboook có tên "CF" và dùng thủ đoạn gian dối là lấy danh nghĩa của anh Nguyễn Quốc C nhắn tin cho anh Nguyễn Thanh L hỏi mượn số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và anh Trần Minh Ph số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 26 và 30/11/2021, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và cả 02 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thanh L và anh L có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vào nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thanh L thì anh L đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý. Đối với số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Trần Minh Ph, do chị Ph1 đã trả lại cho anh Ph 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, còn lại số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng bị cáo chưa trả lại cho anh Ph, nay anh Ph yêu cầu bị cáo trả lại cho anh Ph nên cần buộc bị cáo trả lại số tiền này cho anh Ph.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng của bị cáo mà bị cáo dùng đăng nhập vào tài khoản Facebook của anh Nguyễn Quốc C ngày 26/11/2021 để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chiếc điện thoại này bị cáo đã làm mất nên không đề cập xử lý; đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu xanh của Nguyễn HC, khi bị cáo mượn chiếc điện thoại này đăng nhập vào tài khoản Facebook của anh Nguyễn Quốc C ngày

30/11/2021 để thực hiện hành vi phạm tội thì anh Nguyễn HC không biết nên không đề cập xử lý.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải trả cho bị hại Trần Minh Ph số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng; tổng cộng là 7.700.000 (bảy triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thế Vọng**